



TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, KHU VỰC VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI ĐỐI NGOẠI QUỐC PHÒNG HIỆN NAY

NGUYỄN HỮU CÀN*

Đối ngoại quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc không chỉ là hoạt động ngoại giao đơn thuần mà thông qua hoạt động đối ngoại để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Vì vậy, trong bối cảnh mới hiện nay, công tác nghiên cứu tình hình thế giới, khu vực đóng vai trò hết sức quan trọng, góp phần triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bối cảnh tình hình thế giới, khu vực

Hiện nay, thế giới đang diễn ra nhiều thay đổi khó dự báo, tác động trực tiếp đến sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ nhất, hòa bình, hợp tác và phát triển là nguyện vọng và là đòi hỏi bức thiết, là xu hướng chung của mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới. Nhân loại đã phải trải qua hai cuộc chiến tranh thế giới thảm khốc, “Chiến tranh lạnh” và chạy đua vũ trang đã nhiều lần đẩy thế giới đến bên bờ cuộc chiến tranh hủy diệt. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, hàng loạt vấn đề tác động không nhỏ đến môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế, như tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ và tài nguyên, xung đột tôn giáo, sắc tộc, hoạt động khủng bố, chủ nghĩa dân túy, chiến tranh cục bộ, chiến tranh mạng... tiếp tục diễn ra gay gắt, đe dọa nền hòa bình của các nước trên thế giới. Vì vậy, hòa bình và phát triển là vấn đề trung tâm của thời đại và là một nội dung cốt lõi trong chiến lược của mọi quốc gia trên thế giới, với mong muốn đẩy lùi chiến tranh, thiết lập một

thế giới hòa bình, dân chủ và văn minh. Hòa bình là điều kiện tiên quyết cho sự ổn định, hợp tác và phát triển của mọi quốc gia - dân tộc và hợp tác là phương thức để phát triển và đạt tới hòa bình. Thế giới cần hòa bình, nhân loại cần hợp tác, quốc gia cần phát triển, xã hội cần tiến bộ, tất cả đã trở thành xu thế phát triển khách quan. Đúng như Đảng ta đã khẳng định: “Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn”⁽¹⁾.

Thứ hai, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế phát triển mạnh mẽ, ngày càng gắn chặt với nhau tạo thành một hợp lực, thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất toàn cầu; tác động đến mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,

* NCS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

(1) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 105

quân sự, quốc phòng, an ninh của mỗi quốc gia, dân tộc. Đảng ta nhận định: “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia - dân tộc”⁽²⁾. Bên cạnh đó, xu thế chủ đạo hiện nay là các nước vừa hợp tác, vừa đấu tranh, vừa liên kết, vừa cạnh tranh, cùng tồn tại và giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng phương thức hòa bình, tránh đối đầu. Quan hệ đối tác - đối tượng đan xen phức tạp dẫn đến đấu tranh và hợp tác trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng trở nên phức tạp hơn, tạo ra nhiều khó khăn trong quá trình nhìn nhận và xử lý các quan hệ quốc tế.

Thứ ba, các nước lớn tiếp tục giữ vai trò chi phối cục diện thế giới, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, kiềm chế và ngăn chặn lẫn nhau. Trong bản cờ chính trị quốc tế, các nước lớn đóng vai trò chính trong việc định hình trật tự, cục diện thế giới, xây dựng luật chơi và cơ chế giải quyết các vấn đề nổi lên ở khu vực, thế giới. Quan hệ giữa các nước lớn tác động gián tiếp đến chính sách của các quốc gia trong việc lựa chọn con đường và định hướng phát triển; tác động đến xu thế hội nhập, bảo vệ độc lập, chủ quyền trên con đường phát triển của các quốc gia - dân tộc. Hiện nay, quan hệ giữa các nước lớn đang tác động và chi phối đến đời sống chính trị - kinh tế, an ninh thế giới. Trong tương quan so sánh lực lượng giữa các nước lớn, Mỹ vẫn là siêu cường số một và không ngừng triển khai chiến lược toàn cầu nhằm thiết lập trật tự thế giới một cực do Mỹ đứng đầu. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, vị thế của Mỹ đã có phần suy giảm tương đối cả về sức mạnh kinh tế và mức độ chi phối tới quan hệ quốc tế. Trong khi đó, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Trung Quốc đang vươn lên mạnh

mẽ để trở thành các trung tâm lớn của thế giới. Nga đang từng bước khôi phục địa vị cường quốc của mình trên thế giới. Ấn Độ đang nỗ lực vươn lên để trở thành một cường quốc. Nhìn chung, các nước lớn đang duy trì một cục diện quan hệ vừa hợp tác, dàn xếp lợi ích, vừa đấu tranh quyết liệt để giành giật ảnh hưởng. Xu thế trật tự thế giới đa cực ngày càng hiện hữu, như Đảng ta đã nhận định: “Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn rất phức tạp, gay gắt; cục diện đa cực ngày càng rõ nét”⁽³⁾.

Thứ tư, tình hình khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn, khó lường. Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn”⁽⁴⁾. Các hoạt động gia tăng ngân sách quốc phòng, hiện đại hóa quốc phòng, chế tạo, mua sắm vũ khí, trang thiết bị khiến châu Á trở thành “thị trường sôi động” của thế giới. Sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn và những bất đồng, tranh chấp lẫn sự gia tăng sức mạnh quân sự của các quốc gia khu vực đang đe dọa nghiêm trọng đến hòa bình, an ninh ở khu vực: “Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột”⁽⁵⁾.

Những thuận lợi, khó khăn trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Về thuận lợi

Một là, vị trí địa lý thuận lợi. Nằm giữa khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á, Việt

(2), (3), (4), (5) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 106, 207, 107, 107

Nam có vị trí địa - chính trị, địa - kinh tế quan trọng ở châu Á - Thái Bình Dương; đóng vai trò “cầu nối” giữa các nước ở khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á và Ấn Độ Dương. Có thể nói, sự dịch chuyển quyền lực giữa các nước lớn tại khu vực Đông Nam Á không thể không tính đến nhân tố Việt Nam. Mặt khác, sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn ở khu vực Đông Nam Á cũng làm gia tăng vai trò của Việt Nam trong việc trở thành “đầu mối” của các hợp tác và liên kết kinh tế trong khu vực và thế giới; với tư cách là “cửa ngõ” ra biển cho vùng Tây Nam của Trung Quốc, Lào và miền Bắc Thái Lan; là “đầu cầu” trên đất liền, trên biển, trên không giữa Đông Bắc Á và Đông Nam Á, giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Vị trí địa - chính trị của khu vực tạo thuận lợi cho Việt Nam tiếp tục thực hiện chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, giữ vững độc lập, tự chủ và đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Việt Nam không chỉ là thành viên tích cực của ASEAN, mà quan trọng hơn là nơi tiếp giáp, cầu nối trực tiếp cả phần đất liền và biển giữa Đông Nam Á với Đông Bắc Á. Nếu xu hướng đa cực, đa trung tâm tạo ra “nhiều không gian cơ giã” trong lựa chọn chính sách, thì sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở Đông Nam Á sẽ tạo dựng thêm nguồn “tài nguyên - địa chính trị” của Việt Nam. Nhiều quốc gia trong khu vực, nhất là các nước lớn đều muốn tăng cường quan hệ hợp tác với Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam có cơ hội hợp tác trên nhiều lĩnh vực, trong đó có hợp tác về quốc phòng, an ninh với các nước có tiềm lực quân sự, công nghệ hiện đại. Từ đó, thúc đẩy hiện đại hóa quân đội, gia tăng sức mạnh bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Hai là, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng tạo điều kiện thuận lợi đẩy

mạnh đối ngoại quốc phòng, gia tăng nguồn lực, tăng cường tiềm lực quốc phòng. Đối ngoại quốc phòng là một bộ phận không thể tách rời trong quá trình hội nhập quốc tế của đất nước. Với phương châm thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Xu thế toàn cầu hóa hiện nay là điều kiện thuận lợi để Việt Nam đẩy mạnh quá trình hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, tạo cơ hội tiếp thu khoa học - kỹ thuật tiên tiến, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và phát triển lực lượng quân sự, quốc phòng của các nước đối tác; góp phần xây dựng tiềm lực quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh, toàn diện, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Ba là, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh đối ngoại quốc phòng, thực hiện chiến lược quốc phòng, tạo thế đan cài, gia tăng khả năng phòng thủ đất nước, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Chiến lược quốc phòng Việt Nam là chiến lược phòng thủ quốc gia, bảo vệ đất nước, giữ nước từ sớm, từ xa, mang tính hòa bình, tự vệ bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân kết hợp với sức mạnh thời đại. Thực tế môi trường địa - chính trị - kinh tế thế giới hiện nay cho thấy, việc các nước lớn, vừa hòa hoãn, vừa tập hợp lực lượng, vừa cạnh tranh quyết liệt với nhau, sẽ tạo điều kiện cho Việt Nam tạo được thế đối trọng, cân bằng chiến lược, tạo thế đan cài trong mối quan hệ với các cường quốc, không dễ bị động bất ngờ, chi phối, gây sức ép từ bên ngoài; với mục đích cuối cùng là tạo dựng, giữ vững môi trường hòa bình và ổn định, tranh thủ mọi nguồn lực, điều kiện để xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Về khó khăn, thách thức

Cạnh tranh quyền lực và điều chỉnh chiến lược của các nước lớn tạo ra nhiều khó khăn, thách thức đối với nhiệm vụ giữ vững độc lập, chủ quyền của Việt Nam, trong đó phải kể đến mối quan hệ giữa ba cường quốc Mỹ - Trung Quốc - Nga. Mỹ với mục tiêu duy trì vị thế siêu cường duy nhất, tiếp tục đẩy mạnh triển khai các chiến lược quân sự, an ninh toàn cầu bằng việc tập hợp lực lượng, điều chỉnh chính sách với từng khu vực để có thể kiểm soát, kìm hãm các thế lực thách thức “ngôi vị số một” của Mỹ. Trung Quốc với mục tiêu khẳng định vị thế cường quốc khu vực, quốc tế và hiện thực hóa “giấc mộng Trung Hoa” đã triển khai nhiều biện pháp, chiến lược, như nâng cao sức mạnh quân sự, chú trọng phát triển lực lượng hải quân, mở rộng hoạt động ra hướng biển, gia tăng ảnh hưởng của mình ở khu vực Đông Nam Á và từng bước cạnh tranh ảnh hưởng với Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Nga với mục tiêu giành lại vị thế của mình tại các khu vực ảnh hưởng truyền thống đã không ngừng đẩy mạnh triển khai các chiến lược để khẳng định vị thế cường quốc của mình.

Quan hệ giữa các nước lớn đã và đang tác động sâu sắc đến Việt Nam trên mọi phương diện, tiềm ẩn những nguy cơ có thể gây phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam, đặc biệt là vấn đề tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông. Những sự kiện chính trị - quân sự gần đây ở Biển Đông đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thực hiện các cam kết về hợp tác trên mọi lĩnh vực giữa Việt Nam với các nước đối tác, trong đó có cả đối tác chiến lược và đối tác toàn diện. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để giữ vững độc lập, chủ quyền, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc và phát triển đất nước trước những tác động đến từ sự cạnh tranh chiến lược của các cường quốc.

Một số vấn đề đặt ra đối với hoạt động đối ngoại quốc phòng

Là một bộ phận quan trọng trong công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước, đối ngoại quốc phòng vừa là thành tố của nền quốc phòng toàn dân, vừa là cầu nối gắn kết đối ngoại với quốc phòng. *Về bản chất*, đối ngoại quốc phòng là cách ứng xử với bên ngoài nhằm thực hiện tốt công cuộc phòng thủ đất nước từ bên trong, thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ xa và góp phần củng cố sức mạnh quốc phòng. *Mục tiêu* của đối ngoại quốc phòng là góp phần ngăn ngừa nguy cơ xung đột, chiến tranh, giảm thiểu các thách thức an ninh phi truyền thống; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa; thúc đẩy mở rộng quan hệ quốc phòng, an ninh với các quốc gia, các định chế, các tổ chức quốc tế; đưa quan hệ đã được xác lập đi vào thực chất, chiều sâu, hiệu quả; gia tăng mức độ đan xen, gắn kết lợi ích chiến lược; nâng cao vị thế quốc tế của đất nước và lực lượng vũ trang, khai thác có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để tăng cường thế và lực của nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng quân chủng, binh chủng tiến thẳng lên hiện đại; tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập quốc tế và quá trình hội nhập trên các lĩnh vực khác của đất nước; giữ vững môi trường quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời tích cực góp phần bảo vệ hòa bình, ổn định, thịnh vượng của khu vực và trên thế giới.

Đối ngoại quốc phòng với đặc trưng cơ bản là vừa hợp tác, vừa đấu tranh, xây dựng lòng tin giữa các quốc gia, lực lượng vũ trang trong khu vực và trên thế giới; “kiến tạo môi

trường hòa bình, ổn định, ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột, thực hiện kế sách tối ưu là bảo vệ Tổ quốc mà không phải tiến hành chiến tranh”. Cùng với xác định các mục tiêu, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng chỉ rõ phương châm, nguyên tắc hoạt động của đối ngoại quốc phòng khi tiến hành thực thi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là: “Kiên định về mục tiêu, nguyên tắc chiến lược; linh hoạt, mềm dẻo về sách lược”; “Giữ trong ấm ngoài êm, giữ nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy”; “Kiên quyết, kiên trì, vừa hợp tác, vừa đấu tranh trên cơ sở giữ vững và tuân thủ luật pháp quốc tế; thêm bạn, bớt thù; giữ cân bằng chiến lược...”⁽⁶⁾.

Đại hội XIII của Đảng dự báo về môi trường chiến lược của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: “Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo”⁽⁷⁾. Sự nghiệp bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đứng trước nhiều vận hội mới nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thử thách đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, có quyết tâm chính trị cao, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đúng đắn và hiệu quả; tạo dựng thế và lực vững mạnh; thực hiện kế sách giữ nước đúng đắn, giữ nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy, không để bị động, bất ngờ, ngăn ngừa các nguy cơ xung đột. Phải thực hiện bằng được: “Kinh tế phải vững, quốc phòng phải mạnh, thực lực phải cường, lòng dân phải yên, chính trị - xã hội ổn định, cả dân tộc là một khối đoàn kết thống nhất”⁽⁸⁾. Để hoạt động đối ngoại quốc phòng hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa bằng biện pháp hòa bình, cần chú ý một số vấn đề cơ bản sau:

Một là, đối ngoại quốc phòng phải giữ vững nguyên tắc, phương châm, bám sát đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

Quốc phòng là lĩnh vực nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Vì vậy, công tác đối ngoại quốc phòng phải luôn giữ vững nguyên tắc trong đối ngoại, đó là giữ vững chủ quyền, môi trường hòa bình, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và các quy tắc ứng xử của khu vực trong giải quyết các vấn đề về lãnh thổ, biên giới.

Trong tình hình mới, đối ngoại quốc phòng phải thực hiện theo phương châm *tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả*. *Tích cực, chủ động* thể hiện ở tinh thần tích cực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; là khả năng nghiên cứu, dự báo chính xác, khả năng lập kế hoạch có tính khả thi cao, năng lực thực hiện kế hoạch trên mọi lĩnh vực của hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng. *Chắc chắn* là giữ vững nguyên tắc độc lập tự chủ, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm quốc phòng, an ninh đạt được các mục tiêu đề ra. Tính *chắc chắn* thể hiện trong việc thận trọng xem xét toàn diện mọi khía cạnh, tránh chủ quan, nóng vội, không để rơi vào thế bị động, bất ngờ. *Linh hoạt* là quán triệt tư tưởng “Dĩ bất biến ứng

(6) Nguyễn Chí Vịnh: “Sự lãnh đạo của đảng - Nhân tố quyết định thành công của đối ngoại quốc phòng”, Báo điện tử Quân đội nhân dân, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/su-lanh-dao-cua-dang-nhan-to-quet-dinh-thanh-cong-cua-doi-ngoai-quoc-phong-651421>, ngày 12-2-2021

(7) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 105

(8) Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2013, tr. 69

vận biến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng. Linh hoạt trong đối ngoại quốc phòng còn thể hiện ở sự vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10-4-2013, của Bộ Chính trị, “Về hội nhập quốc tế”, Nghị quyết 806-NQ/QUTW, ngày 31-12-2013, của Quân ủy Trung ương, “Về hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo” vào quá trình hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng. *Hiệu quả* là thước đo chất lượng công tác đối ngoại quốc phòng, là việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực, xác định đúng nhu cầu thực tế, mục tiêu đề ra, lộ trình phù hợp với khả năng, năng lực hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng của từng đơn vị trong từng thời gian nhất định. Hiện nay, khi các nước đều đặt lợi ích quốc gia lên hàng đầu sẽ có thể nảy sinh bất đồng bởi sự khác biệt về lợi ích trong quan hệ quốc tế. Để giữ vững lợi ích quốc gia - dân tộc, đối ngoại quốc phòng phải nắm vững và tuân thủ đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, nhất là chính sách quốc phòng “bốn không” (không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế), mà trọng yếu là không tham gia liên minh quân sự chính là biểu hiện rõ nét nhất đường lối, chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ của Đảng và Nhà nước Việt Nam trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng trong bối cảnh mới.

Hai là, đẩy mạnh hợp tác quốc phòng trên cả bình diện song phương và đa phương.

Hoạt động đối ngoại quốc phòng hiện nay được triển khai mạnh mẽ và hội nhập ngày càng sâu rộng (Việt Nam thiết lập quan hệ

quốc phòng với trên 80 quốc gia và tổ chức quốc tế; đặt Văn phòng tùy viên quốc phòng tại Liên hợp quốc và 37 nước; có 49 nước đặt Văn phòng tùy viên quốc phòng, quân sự tại Việt Nam), mở rộng trên nhiều lĩnh vực quân sự, quốc phòng, an ninh, kinh tế, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo.

Hợp tác quốc phòng đa phương là phương thức chủ yếu để tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, thông qua các diễn đàn an ninh khu vực và thế giới, nâng cao vị thế, uy tín quốc gia trên trường quốc tế. Sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2019 nhấn mạnh, đối ngoại quốc phòng đa phương cần tập trung: “Chủ động, tích cực cùng với các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Chính trị - An ninh đến năm 2025; tham gia xây dựng và triển khai các quy tắc, luật lệ của ASEAN; đề xuất sáng kiến nhằm duy trì hòa bình, ổn định khu vực; tham gia và đóng góp định hình các cơ chế đa phương về quốc phòng, an ninh mà Việt Nam là thành viên, trước hết là các cơ chế do ASEAN giữ vai trò trung tâm, như Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN (ADMM), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+) và Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF); tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc; huấn luyện, diễn tập chung về hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa, tìm kiếm cứu nạn, hợp tác quốc tế khắc phục hậu quả chiến tranh”⁽⁹⁾; tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm khoa học quốc tế về quốc phòng - an ninh khu vực.

Đối ngoại quốc phòng song phương là phương thức chủ đạo nhằm đưa quan hệ quốc phòng đi vào chiều sâu, thực chất, ổn định và

(9) Bộ Quốc phòng: *Quốc phòng Việt Nam 2019*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr. 29

bền vững, góp phần tạo sự đồng thuận trong quan hệ quốc phòng đa phương. Do đó, thời gian tới, công tác đối ngoại quốc phòng song phương cần ưu tiên thúc đẩy quan hệ đối ngoại quốc phòng với các nước láng giềng, nhất là các nước có chung đường biên giới, thông qua các hình thức như: giao lưu hữu nghị biên giới, tăng cường hợp tác tuần tra chung, trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; phòng, chống khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, di cư, nhập cư bất hợp pháp. Mặt khác, hợp tác quốc phòng song phương cần được mở rộng theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, triển khai hợp tác trên cơ sở các thỏa thuận đã được ký kết. Nghiên cứu xây dựng đề án quan hệ quốc phòng lâu dài với các đối tác quan trọng, chú trọng hợp tác về nghiên cứu chiến lược, hiện đại hóa quân đội nhằm tăng cường khả năng phòng thủ đất nước và đối phó với các thách thức an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống.

Ba là, kết hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại quốc phòng với các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tạo ra sức mạnh tổng hợp bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa là một bộ phận hợp thành chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, gồm tổng thể hoạt động của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, chủ động thực hiện các hình thức, biện pháp để ngăn ngừa, triệt tiêu từ sớm, từ xa các yếu tố mang nguy cơ gây hại đối với Tổ quốc, nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống. Tháng 11-1999, Bộ Quốc phòng ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chỉ rõ phương thức bảo vệ Tổ quốc và nhấn mạnh “Đi đôi với xây dựng, bảo vệ Tổ quốc phải quán triệt thực hiện tốt quan

điểm bảo vệ Tổ quốc từ xa”⁽¹⁰⁾. Đây là lần đầu tiên, vấn đề bảo vệ Tổ quốc từ xa được Đảng ta thể hiện một cách cụ thể. Bảo vệ Tổ quốc từ xa là một nội dung quan trọng của đối ngoại quốc phòng. Thực tiễn đã chứng minh, hoạt động đối ngoại quốc phòng muốn đạt hiệu quả cao cần phải được tiến hành trong sự phối hợp chặt chẽ với các hoạt động đối ngoại khác của Đảng. Việc kết hợp chặt chẽ giữa các hoạt động đối ngoại trong cả nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Đảng và Nhà nước là một trong những bài học thành công nhất của đối ngoại Việt Nam. Những thành quả trong hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi, góp phần cung cấp những luận cứ khoa học để đối ngoại quốc phòng đề ra phương châm, đối sách thích hợp nhằm xử lý các tình huống có thể xảy ra. Ngược lại, đối ngoại quốc phòng là tiền đề tạo nên những thành công của các hoạt động đối ngoại khác. Bởi lẽ, nhiều vấn đề trong quan hệ đối ngoại không thể giải quyết bằng các hoạt động đơn lẻ, mà phải có sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp, tạo sự tập trung thống nhất và sức mạnh tổng hợp cao. Vì vậy, Đảng và Nhà nước cần có kế hoạch tổng thể gắn chiến lược đối ngoại với chiến lược quốc phòng, an ninh để định hướng cho các cấp, các ngành, các địa phương trong quá trình triển khai công tác. Các lực lượng chuyên trách công tác đối ngoại nói chung cũng như đối ngoại quốc phòng nói riêng phải tăng cường đoàn kết, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị, nghị quyết về đối ngoại quốc phòng thời kỳ mới, nhất là các quy định về bí mật quốc gia

(10) Bộ Quốc phòng: *Quốc phòng Việt Nam trong quá trình đổi mới (1986 - 2005)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr. 28

và an ninh chính trị, bí mật quân sự; triệt để khai thác mọi tiềm năng của đất nước, quân đội, kế thừa và phát huy kinh nghiệm, bản chất truyền thống của dân tộc, tư tưởng, phong cách ngoại giao Hồ Chí Minh, đề cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, phát huy tinh thần cách mạng tiến công, tích cực, chủ động. Để hoạt động đối ngoại đạt hiệu quả, các lực lượng làm công tác đối ngoại cần tạo sự thống nhất cao trong nhận định tình hình thế giới, khu vực, xu hướng các quan hệ quốc tế, nhất là quan hệ giữa các nước lớn; xử lý biện chứng mối quan hệ đối tác, đối tượng và đối sách, thời cơ và thách thức, từ đó đề xuất và thống nhất hành động để ứng phó kịp thời, hiệu quả trước các tình huống xảy ra làm phương hại đến độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, nhất là trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Bốn là, dự báo kịp thời, chính xác tình hình thế giới, khu vực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác đối ngoại quốc phòng.

Tình hình thế giới, khu vực luôn thay đổi đã tác động không nhỏ đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: “Nước ta là một bộ phận của thế giới. Tình hình của nước ta có ảnh hưởng đến thế giới, mà tình hình thế giới cũng có quan hệ đến nước ta”⁽¹¹⁾. Do vậy, dự báo kịp thời, chính xác về tình hình thế giới, khu vực có ý nghĩa hết sức quan trọng để mọi hoạt động đối ngoại của Đảng, trong đó có đối ngoại quốc phòng luôn giành thế chủ động, không rơi vào thế bị động, bất ngờ.

Đặc trưng của đối ngoại quốc phòng không chỉ là công tác ngoại giao đơn thuần của Bộ Quốc phòng, mà còn bao gồm các hoạt động đối ngoại trong lĩnh vực quốc phòng giữa nước ta và các nước, các tổ chức quốc tế, liên quan trực tiếp đến độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc và an ninh,

hòa bình ở khu vực, thế giới. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khái quát công tác đối ngoại quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc rằng “không chỉ là ngoại giao đơn thuần mà thông qua hoạt động đối ngoại để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa”⁽¹²⁾. Vì vậy, công tác đối ngoại quốc phòng phải luôn bám sát tình hình thế giới, khu vực, qua đó chỉ ra được xu hướng phát triển của cục diện chính trị, an ninh thế giới và khu vực, dự báo được các tình huống có thể xảy ra làm phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc một cách kịp thời, qua đó góp phần tham mưu cho Đảng và Nhà nước các đối sách ứng phó với từng chủ thể trong quan hệ quốc tế một cách đúng đắn. Để thực hiện tốt vấn đề này, cần chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu dự báo, tham mưu chiến lược về đối ngoại quốc phòng, cả về phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, ý thức tổ chức kỷ luật, trình độ ngoại ngữ... Mặt khác, thường xuyên tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận để kịp thời điều chỉnh, bổ sung dự báo chính xác, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ của công tác đối ngoại quốc phòng trong tình hình mới.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ, nhất là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng sự gia tăng đan xen lợi ích giữa các nước, cần phải có nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng đặc biệt của đối ngoại quốc phòng, bởi đối ngoại quốc phòng góp phần ngăn chặn các nguy cơ xung đột từ sớm, từ xa, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. □

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.8, tr. 346

(12) Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Quân ủy Trung ương năm 2017